



Thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Bùi Trung Hiếu

Trường Tiểu học Kim Đồng, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 06/11/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 05/12/2023

Ngày nhận đăng: 12/12/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Cơ sở vật chất;

Quản lý cơ sở vật chất;

Trường tiểu học;

Huyện Chư Pưh;

Tỉnh Gia Lai.

TÓM TẮT

Đánh giá thực trạng quản lý cơ sở vật chất giúp nhà trường, các cấp lãnh đạo, các cơ quan quản lý giáo dục nắm bắt được tình hình thực tế về cơ sở vật chất của các trường tiểu học. Từ đó, có những biện pháp đầu tư, bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất một cách hợp lý, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Đồng thời có những giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, đề ra những biện pháp quản lý cơ sở vật chất một cách hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí. Bài báo này sẽ trình bày kết quả khảo sát thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác cơ sở vật chất ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu còn nhiều hạn chế, do đó, các nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quản lý cơ sở vật chất, đưa ra những giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất một cách hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. MỞ ĐẦU

Theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất (CSVCh) các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra đánh giá: “Cơ sở vật chất của nhiều trường học chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục toàn diện. Các trường có phòng thí nghiệm, thư viện, nhà tập thể dục thể thao chiếm tỉ lệ rất nhỏ. Thiết bị giáo dục vừa thiếu vừa lạc hậu. Hiệu quả sử dụng thiết bị giáo dục rất thấp. Công tác quản lý thiết bị trường học còn yếu, số lượng cán bộ chuyên trách về thiết bị ít và thường là giáo viên kiêm nhiệm nên không phát huy được hiệu quả sử dụng thiết bị ở các cơ sở trường học” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a; 2018b).

Trong những năm gần đây, được Đảng, Nhà nước quan tâm, chính quyền các cấp và cộng đồng dân cư trợ giúp, các cơ sở giáo dục đã đạt được những kết quả đáng kể trong việc xây dựng CSVCh để phát triển giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020a; 2020b). Tình trạng CSVCh ở các trường học tuy đã có nhiều chuyển biến, nhưng nhìn chung chưa thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu. Dạy và học ở các trường còn gặp rất nhiều khó khăn, vì chưa đủ điều kiện tối thiểu để đảm bảo chất lượng giáo dục, đơn cử như số phòng học và các công trình xây dựng tạm thời vẫn còn chiếm tỉ lệ khá cao (trên 30%)... Trang thiết bị phục vụ dạy - học và sinh hoạt trong nhà trường còn thiếu thốn, nhiều thiết bị đã quá lạc hậu và không đủ để tổ chức thực hành thí nghiệm (Thủ tướng Chính phủ, 2018).

Trong khi đó, việc quản lý CSVCh của ngành chưa được quan tâm đúng mức. Các công trình, thiết bị dạy học đã hư hỏng, xuống cấp không được sửa chữa kịp thời, công tác bảo vệ vẫn còn bị coi nhẹ, dẫn đến tình trạng CSVCh xuống cấp nhanh chóng. Ở nhiều nơi, việc sử dụng CSVCh còn chưa hợp lý, hiệu quả sử dụng thấp, gây lãng phí lớn (Chương trình ETEP, 2020; Trần, 2009).

Tại huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, ngoài những khó khăn, thiếu thốn như đã trình bày ở trên còn rất nhiều những bất cập về CSVCh của các trường học, đặc biệt là ở bậc học tiểu học như: phòng lớp chưa đủ tiêu chuẩn về diện tích, thiếu ánh sáng, tiếng ồn cao, bàn ghế có kích thước không phù hợp với độ tuổi, thiết bị dạy học

Tác giả liên hệ: Bùi Trung Hiếu;

Địa chỉ e-mail: trunghieu477@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.206.2025>

còn thiếu và cũ... và tình trạng này đã tồn tại suốt nhiều năm qua. Thực trạng CSVC như vậy không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh, mà còn ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe của các em (số HS bị cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh học đường ngày càng gia tăng). Trước thực trạng quản lý CSVC hiện nay ở các trường tiểu học, đặc biệt là ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh tỉnh Gia Lai, việc nghiên cứu cơ sở khoa học và các biện pháp quản lý CSVC phục vụ cho việc dạy và học trong các trường tiểu học là một vấn đề quan trọng và cấp bách, góp phần thực hiện thắng lợi định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Bài báo này trình bày các kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý CSVC ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với thực tế của các trường học tại địa phương.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đánh giá thực trạng quản lý CSVC ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, chúng tôi sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi, gồm các bộ phiếu điều tra dành cho cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) các trường. Các đơn vị và khách thể khảo sát bao gồm: phòng Giáo dục và Đào tạo Chư Pưh; Trường Tiểu học Kim Đồng; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ; Trường Tiểu học Phan Chu Trinh; Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân. Số lượng khách thể khảo sát là 146 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, trong đó có 15 cán bộ quản lý và 131 giáo viên và nhân viên. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 4 bậc, tương ứng với 4 mức độ từ 1 đến 4. Dữ liệu thu thập được xử lý theo tỉ lệ % và điểm trung bình cộng (TBC) bằng phần mềm SPSS 22.0. Quy ước điểm trung bình chung của mỗi nội dung tương ứng các mức sau: 1,0- 1,75: Kém; 1,76-2,5: Trung bình; 2,6-3,25: Khá; 3,26-4,0: Tốt. Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn và thu thập thông tin từ báo cáo tổng kết tình hình CSVC ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu để làm phong phú thêm kết quả khảo sát.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Công tác xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản CSVC đối với CBQL có một vị trí, vai trò vô cùng quan trọng. Đó là xương sống, quyết định việc đảm bảo số lượng và chất lượng CSVC đúng theo quy định hiện hành. Đồng thời đó cũng là quá trình xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển nhà trường dài hạn, trong đó có nội dung đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản CSVC. Kết quả khảo sát thực trạng được thể hiện qua bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về công tác xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất ở các trường tiểu học

STT	Xây dựng kế hoạch quy hoạch cơ sở vật chất	Mức độ hiệu quả (%)				ĐTB	ĐLC
		Yếu	TB	Khá	Tốt		
1	Xây dựng kế hoạch dự báo nhu cầu CSVC của trường trong thời gian tới	4,8	26,0	32,2	37,0	3,01	0,68
2	Xây dựng kế hoạch đánh giá hiện trạng CSVC của trường và đối chiếu với yêu cầu về CSVC trong các văn bản Nhà nước	0,0	27,4	52,1	20,5	2,93	0,49
3	Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bố trí, sắp xếp CSVC của trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng	0,0	27,4	45,9	26,7	2,99	0,52
4	Xây dựng kế hoạch xây dựng, bổ sung CSVC mới cho trường	0,0	28,1	37,7	34,2	3,06	0,57
5	Xây dựng kế hoạch nâng cấp, cải tạo, bảo dưỡng CSVC hiện có	0,0	37,0	31,5	31,5	2,95	0,58
6	Xây dựng kế hoạch đánh giá tài chính và nguồn lực. Huy động nguồn lực đầu tư cho CSVC của trường	13,0	23,3	33,6	30,1	2,81	0,78

Kết quả khảo sát cho thấy các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đều xây dựng được kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản CSVC của nhà trường, trong đó CBQL chú trọng nội dung Xây dựng kế hoạch xây dựng, bổ sung CSVC mới cho trường (ĐTB = 3,06); Xây dựng kế hoạch dự báo nhu cầu CSVC của trường trong thời gian tới (ĐTB = 3,01) và Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bố trí, sắp xếp CSVC của trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng (ĐTB = 2,99). Qua số liệu ta thấy đa số các đối tượng khảo sát đánh giá ở mức khá việc xây dựng quy hoạch tổng thể mặt bằng trường học, dự báo nhu cầu CSVC của trường trong thời gian tới và lập kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư cho CSVC của trường. Bên cạnh đó, có thể thấy các trường chưa quan tâm nhiều đến việc đánh giá hiện trạng CSVC của trường và đối chiếu với yêu cầu về CSVC trong các văn bản Nhà nước dẫn đến các CBQL còn hạn chế trong việc xây dựng, quy hoạch

trường học theo từng giai đoạn và tầm nhìn ở các giai đoạn tiếp theo.

Công tác xây dựng kế hoạch điều chỉnh bố trí, sắp xếp CSVC của trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng có tỷ lệ đánh giá mức tốt cao nhất, với tỷ lệ % Tốt là 45,9%. Việc cải thiện bố trí và sắp xếp CSVC để tăng cường sử dụng hiệu quả, có mức độ hiệu quả cao trong thực hiện. Bên cạnh đó công tác xây dựng kế hoạch nâng cấp, cải tạo, bảo dưỡng CSVC hiện có, có tỷ lệ đánh giá mức tốt thấp nhất là 31,5%, có thể nói việc nâng cấp, cải tạo và bảo dưỡng CSVC hiện có, ở các trường trên địa bàn nghiên cứu còn thấp. Vì vậy các nội dung về thực trạng công tác xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản CSVC trường học chỉ được đánh giá ở mức khá.

3.2. Thực trạng công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất ở trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất

STT	Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản	Mức độ hiệu quả (%)				ĐTB	ĐLC
		Yếu	TB	Khá	Tốt		
1	Xác định nhu cầu đầu tư	0,0	10,3	47,9	41,8	3,32	0,52
2	Lập kế hoạch đầu tư	0,0	20,5	35,6	43,8	3,23	0,60
3	Thu thập thông tin và tìm kiếm nguồn vốn	0,7	24,7	34,2	40,4	3,14	0,61
4	Lập hồ sơ đầu tư	0,0	12,3	43,2	44,5	3,32	0,55
5	Thực hiện đầu tư	3,4	6,8	33,6	56,2	3,42	0,71
6	Quản lý, bảo trì và sử dụng CSVC	4,1	7,5	46,6	41,8	3,26	0,62
7	Tổ chức bồi dưỡng năng lực sử dụng CSVC	3,4	11,6	43,8	41,1	3,23	0,62
8	Phân công các bộ phận, cá nhân thực hiện việc mua sắm CSVC	4,1	11,0	47,3	37,7	3,18	0,62
9	Tổ chức việc bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ	9,6	31,5	24,7	34,2	2,84	0,75

Dữ liệu khảo sát trong bảng 2 cho thấy, công tác tổ chức đầu tư và xây dựng hệ thống CSVC ở trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu được đánh giá ở mức khá. ĐTB từ 2,84 đến 3,42.

Nội dung "Thực hiện đầu tư" được đánh giá có hiệu quả cao nhất, với ĐTB=3,42. Tỷ lệ đánh giá mức độ hiệu quả "Tốt" là 56,2%. Điều này cho thấy hoạt động thực hiện đầu tư trong hệ thống CSVC nhận được mức độ hiệu quả cao. Trong khi đó, nội dung "Tổ chức việc bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ" có hiệu quả thấp nhất với ĐTB=2,84. Tỷ lệ đánh giá mức độ hiệu quả "Tốt" là 34,2%. Hoạt động bảo trì và bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ trong hệ thống CSVC có mức độ hiệu quả thấp. Các trường cần tăng cường quản lý và bảo trì để đảm bảo sự hoạt động hiệu quả và bền vững của CSVC.

Dựa trên các phân tích trên, cho thấy các trường cần tăng cường quản lý đầu tư. Xác định nhu cầu đầu tư, lập kế hoạch đầu tư và thu thập thông tin về nguồn vốn. Để tăng cường hiệu quả, cần tăng cường quản lý các hoạt động đầu tư, đảm bảo sự chính xác và tính khả thi của kế hoạch và nắm bắt các nguồn vốn phù hợp cho việc đầu tư. Công tác cải thiện quản lý bảo trì và bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ nhận được tỷ lệ % thấp nhất của mức độ hiệu quả "Tốt". Để cải thiện hiệu quả, cần tăng cường sự chủ động trong việc bảo trì, bảo dưỡng CSVC, định kỳ kiểm tra và thực hiện các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sự vận hành bền vững và tránh các sự cố không mong muốn.

Nhìn chung, các nhà quản lý cần tăng cường quản lý đầu tư, cải thiện quản lý bảo trì và bảo dưỡng, đẩy mạnh đối thoại và hợp tác, đào tạo và nâng cao năng lực, cùng với đánh giá và theo dõi liên tục để có thể nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng hệ thống CSVC.

3.3. Thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản sẽ quyết định đến hiệu quả của việc quản lý CSVC ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Thực trạng công tác này được thể hiện trong bảng 3 sau đây.

Bảng 3 cho thấy, CBQL, GV và nhân viên đánh giá công tác chỉ đạo khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC ở mức độ khá. Qua dữ liệu khảo sát, ta thấy công tác "Xây dựng và phổ biến các quy định, quy chế, quy trình sử dụng, bảo dưỡng, cải tạo CSVC" có ĐTB cao nhất là 3,42. Điều này cho thấy mức độ hiệu quả cao trong việc xây dựng, phổ biến các quy định, quy chế, quy trình liên quan đến sử dụng, bảo dưỡng, cải tạo CSVC.

Công tác chỉ đạo việc thực hiện kiểm kê, đánh giá định kỳ về chất lượng CSVC có kế hoạch đầu tư mua sắm kịp thời (Tỷ lệ % Tốt = 59,6%). Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo thực hiện công tác huy động nguồn lực đầu tư cho CSVC của trường có tỷ lệ % đánh giá mức Tốt thấp nhất là 29,5%.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất

STT	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất	Mức độ hiệu quả (%)				ĐTB	ĐLC
		Yếu	TB	Khá	Tốt		
1	Chỉ đạo việc sắp xếp, ghi chép các loại CSVC sau khi mua sắm	0,0	2,7	56,8	40,4	3,38	0,44
2	Chỉ đạo các đơn vị, GV lập kế hoạch sử dụng CSVC	0,7	2,7	54,8	41,8	3,38	0,48
3	Chỉ đạo việc sửa chữa, bảo trì CSVC kịp thời khi có hư hỏng hay bị lỗi trong quá trình sử dụng và theo định kỳ	0,0	5,5	58,2	36,3	3,31	0,43
4	Chỉ đạo việc thực hiện kiểm kê, đánh giá định kỳ về chất lượng CSVC có kế hoạch đầu tư mua sắm kịp thời	0,7	4,1	59,6	35,6	3,30	0,44
5	Xây dựng và phổ biến các quy định, quy chế, quy trình sử dụng, bảo dưỡng, cải tạo CSVC	0,0	8,2	41,1	50,7	3,42	0,58
6	Phân công cá nhân và bộ phận phụ trách thực hiện kế hoạch CSVC	0,7	7,5	45,2	46,6	3,38	0,56
7	Phân cấp trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết công việc khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC cho các cá nhân, bộ phận	8,2	7,5	41,8	42,5	3,18	0,73
8	Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng CSVC định kỳ	14,4	8,2	33,6	43,8	3,07	0,84
9	Chỉ đạo thực hiện công tác huy động nguồn lực đầu tư cho CSVC của trường.	0,7	35,6	34,2	29,5	2,92	0,58

CBQL, GV và NV cần quan tâm hơn nữa trong xây dựng và phổ biến các quy định, quy chế, quy trình sử dụng, bảo dưỡng, cải tạo CSVC cho GV và nhân viên, có tổ chức phân công cá nhân và bộ phận phụ trách thực hiện kế hoạch CSVC. CBQL có chỉ đạo định kỳ thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng CSVC thông qua hồ sơ lưu trữ và báo cáo cuối năm và chỉ đạo thực hiện công tác huy động nguồn lực đầu tư cho CSVC của trường theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tuy nhiên, việc phân cấp trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết công việc cho các cá nhân, bộ phận (ĐTB = 3,18) chưa được quan tâm đúng mức. Nhìn chung, tiêu chí này cần được cải thiện trong thời gian tới, đặc biệt khi triển khai chương trình GDPT 2018.

3.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất

STT	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất	Mức độ hiệu quả (%)				ĐTB	ĐLC
		Yếu	TB	Khá	Tốt		
1	Xây dựng quy định về quy trình, tiêu chí, phương pháp kiểm tra, đánh giá CSVC	11,6	21,9	26,7	39,7	2,95	0,80
2	Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động xây dựng, sử dụng, bảo trì trong kế hoạch CSVC của trường	6,2	47,9	21,2	24,7	2,64	0,65
3	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách ghi chép kiểm kê CSVC	2,1	24,0	26,0	47,9	3,20	0,69
4	Sử dụng đa dạng các phương pháp (kiểm kê, quan sát, phỏng vấn, khảo sát bằng bảng hỏi...) để thu nhận thông tin về CSVC của trường	1,4	26,0	28,8	43,8	3,15	0,65
5	Kiểm tra, đánh giá công tác huy động nguồn lực đầu tư cho CSVC của trường	2,7	15,1	43,2	39,0	3,18	0,61
6	Trường tổng kết công tác tự kiểm tra CSVC	2,1	4,8	52,7	40,4	3,32	0,53
7	Phối hợp với cấp trên trong kiểm tra công tác quản lý CSVC của trường	21,2	76,0	0,7	2,1	1,84	0,45
8	Kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng năng lực quản lý và sử dụng CSVC	20,5	76,7	1,4	1,4	1,84	0,45

Qua 8 tiêu chí đánh giá, bảng 4 cho thấy Ban giám hiệu các trường thực hiện khá tốt các nội dung: Trường tổng kết công tác tự kiểm tra CSVC (ĐTB = 3,32), Kiểm tra hồ sơ, sổ sách ghi chép kiểm kê CSVC (ĐTB = 3,20), Trường tổng kết công tác tự kiểm tra CSVC (ĐTB = 3,18) và Sử dụng đa dạng các phương pháp (kiểm kê, quan sát, phỏng vấn, khảo sát bằng bảng hỏi...) để thu nhận thông tin về CSVC của trường (ĐTB = 3,15). Các số liệu trên cho thấy nhìn chung, CBQL, GV, NV các trường tiểu học đều có ý thức và sự hiểu biết về yêu cầu kỹ thuật, công năng của CSVC khá tốt nên sử dụng CSVC một cách khá hiệu quả trong giảng dạy và trong

công tác quản lý nhà trường. Qua kiểm tra thực tế, các trường tiểu học có Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC nên công tác kiểm tra, đánh giá, chỉ đạo điều chỉnh được thực hiện thường xuyên. Các GV và NV cũng thực hiện tương đối tốt việc sử dụng CSVC trường học.

Tuy nhiên, các nội dung còn lại trong việc kiểm tra, đánh giá tại các trường tiểu học ở bảng trên chưa được CBQL quan tâm nhiều, như “Phối hợp với cấp trên trong kiểm tra công tác quản lý CSVC của trường” và “Kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng năng lực quản lý và sử dụng CSVC” với điểm ĐTB là 1,84. “Kiểm tra, đánh giá công tác huy động nguồn lực đầu tư cho CSVC của trường” và “Phối hợp với cấp trên trong kiểm tra công tác quản lý CSVC của trường” cũng nhận được kết quả đánh giá thấp (ĐTB<2,70). Từ các số liệu trên, có thể cho rằng BGH các trường thiếu sâu sát trong việc thực hiện các nội dung trên dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao, chưa thấy sự chuyển biến tích cực trong công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch CSVC.

3.5. Thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến công tác quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Công tác quản lý CSVC trường học chịu nhiều yếu tố ảnh hưởng. Kết quả khảo sát về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố được trình bày trong bảng 5.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý cơ sở vật chất

STT	Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng (%)				ĐTB	ĐLC
		Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Khá ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng		
Yếu tố chủ quan							
1	Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của CSVC và quản lý CSVC ở trường tiểu học	1,4	24,7	21,2	52,7	3,25	0,71
2	Năng lực quản lý CSVC trường tiểu học của cán bộ quản lý	0,0	11,0	42,5	46,6	3,36	0,56
3	Năng lực sử dụng CSVC của giáo viên, nhân viên	0,7	6,8	34,2	58,2	3,50	0,65
4	Ý thức giữ gìn, bảo quản CSVC của giáo viên, nhân viên, học sinh	0,0	21,2	34,2	44,5	3,23	0,60
Yếu tố khách quan							
1	Hệ thống CSVC hiện có của nhà trường	0,7	20,5	41,1	37,7	3,16	0,57
2	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về quản lý CSVC	0,0	15,8	40,4	43,8	3,28	0,57
3	Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương huyện Chư Pưh	0,7	13,7	40,4	45,2	3,30	0,59
4	Kinh phí đầu tư của ngân sách cho xây dựng, cải tạo, bảo dưỡng CSVC còn thấp	0,0	14,4	41,8	43,8	3,29	0,56

Kết quả ở bảng trên cho thấy, tất cả các yếu tố đều ảnh hưởng khá lớn đến công tác quản lý CSVC các trường tiểu học huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Yếu tố “Năng lực sử dụng CSVC của giáo viên, nhân viên” (ĐTB = 3,50) “Năng lực sử dụng CSVC của CBQL” (ĐTB = 3,36) được đánh giá có mức ảnh hưởng cao nhất. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng năng lực quản lý, bảo quản, sử dụng CSVC của CBQL, GV và NV có vai trò quan trọng; trình độ quản lý, năng lực sử dụng, bảo quản CSVC của GV, NV nhà trường đóng vai trò then chốt, trình độ, năng lực quản lý CSVC của đội ngũ CBQL nhà trường giữ vai trò quyết định đến công tác xây dựng, phát triển và quản lý CSVC trường tiểu học. Các trường và các nhà quản lý cần lưu ý có các biện pháp để nâng cao năng lực sử dụng CSVC cho CBQL.

Yếu tố “Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của CSVC và quản lý CSVC ở trường tiểu học” được đánh giá có mức ảnh hưởng khá cao (ĐTB = 3,25). Theo ý kiến chung của CBQL, GV, NV qua trao đổi, nhận thức của con người luôn đóng vai trò quyết định trong mọi hoạt động nói chung, trong quản lý CSVC trường học nói riêng. Theo quan điểm của chúng tôi, cách nhìn nhận, đánh giá như trên là xác đáng.

Yếu tố “Ý thức giữ gìn, bảo quản CSVC của giáo viên, nhân viên, học sinh” được cho là ảnh hưởng ở mức cao (ĐTB = 3,23). Ý thức sử dụng CSVC đúng mục đích, đúng yêu cầu kỹ thuật vừa góp phần phát huy tốt công năng thiết bị và các công trình xây dựng, vừa đảm bảo hiệu quả dạy và học. Ý thức giữ gìn, bảo quản, tham gia sửa chữa của HS có vai trò to lớn giúp đảm bảo độ bền, kéo dài thời gian sử dụng CSVC. Các yếu tố “Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về quản lý CSVC”, “Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương huyện Chư Pưh” cũng được đánh giá là ảnh hưởng khá cao (ĐTB từ 3,16 đến 3,30).

Các yếu tố khác cũng tác động không nhỏ đến công tác quản lý CSVC trường học, gồm: Chất lượng xây dựng, cải tạo, bảo dưỡng công trình chưa cao, kinh phí đầu tư của ngân sách cho xây dựng, cải tạo, bảo dưỡng CSVC còn thấp có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác quản lý CSVC của các trường. Thực tế, các

trường tiểu học huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai hiện nay đều nhận các công trình xây dựng theo nguyên tắc “chìa khóa trao tay”, nghĩa là được bàn giao hoàn toàn từ chủ đầu tư chứ không được tham gia vào các quy trình xây dựng. Với các gói thầu thiết bị lớn cũng gần tương tự, lãnh đạo nhà trường ký biên bản giao hàng hoặc biên bản bàn giao, sau đó tiếp nhận trang thiết bị được đầu tư. Vì vậy, chất lượng các công trình xây dựng, các gói thầu thiết bị là yếu tố khách quan và rất ảnh hưởng đến công tác quản lý CSVC của trường. Nếu chất lượng công trình và trang thiết bị được đảm bảo sẽ tạo thuận lợi lớn cho công tác quản lý và ngược lại.

Sự đầu tư tài chính cho nhà trường của các cơ quan, tổ chức cấp trên cũng đóng vai trò rất quan trọng. Nếu nhà nước duyệt mức kinh phí đầu tư thỏa đáng cho phát triển, duy tu, bảo trì, sửa chữa... CSVC, thiết bị dạy học thì sẽ hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của nhà trường và ngược lại.

4. KẾT LUẬN

Với phương pháp nghiên cứu dựa trên khảo sát qua phiếu hỏi, xử lý và phân tích dữ liệu, bài báo đã đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý CSVC trường tiểu học huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế và nguyên nhân cơ bản của chúng.

Nhìn chung, CSVC và công tác quản lý CSVC các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần hiện đại hóa trường lớp, nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành chỉ tiêu 5, 14 trong Chương trình xây dựng Nông thôn mới tại huyện nhà và đảm bảo CSVC trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát, CSVC và công tác quản lý CSVC các trường các trường tiểu học huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế.

Vì vậy, rất cần có những biện pháp hữu hiệu, đồng bộ để hoàn thiện hơn nữa CSVC và công tác quản lý CSVC ở các trường tiểu học huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020a). *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020b). *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình ETEP. (2020). *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng dành cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán: Mô đun Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2018). *Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017–2025*. Chính phủ.
- Trần, Q. Đ. (2009). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở trường phổ thông Việt Nam*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Current situation of facilities management in primary schools in Chư Pưh district, Gia Lai province

Bùi Trung Hiếu

Kim Dong Primary School, Chu Puh District, Gia Lai Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 06 November 2023

Received in revised form: 05 December 2023

Accepted: 12 December 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Facilities;

Facilities management;

Primary school;

Chu Puh district;

Gia Lai province.

Corresponding author:

Bùi Trung Hiếu

E-mail address:

trunghieu477@gmail.com

ABSTRACT

Assessing the current state of facilities management helps schools, leaders at all levels, and educational management agencies grasp the actual situation of elementary schools' facilities. From this, there are reasonable measures to invest, supplement, and repair facilities to meet the teaching and learning needs of teachers and students. In addition, there are solutions to overcome and improve the efficiency of facilities management, contributing to improving the quality of education. This article will present the results of a survey of the current status of facilities management in primary schools in Chư Pưh district, Gia Lai province. Research results show that the physical facilities in primary schools in the study area still have many limitations, so schools need to be more aware of the importance of managing facilities, find ways to overcome and improve the efficiency of managing facilities effectively, which will effectively contribute to improving the quality of education.
